***Ngày dạy:* Từ ngày 21 🡪 26/9/2020**

***Tuần: 03 Tiết: 05***

***Phần hai:* CÁC MÔI TRƯỜNG ĐỊA LÝ**

**Chương II: MÔI TRƯỜNG ĐỚI NÓNG. HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CỦA CON NGƯỜI Ở ĐỚI NÓNG**

**Bài 5: ĐỚI NÓNG. MÔI TRƯỜNG XÍCH ĐẠO ẨM**

**I. MỤC TIÊU.**

***Kiến thức:***

- Hs xác định được vị trí đới nóng trên thế giới và các kiểu môi trường trong đới nóng.

- Biết được đặc điểm môi trường xích đạo ẩm (Nhiệt độ và lượng mưa cao quanh năm, có rừng rậm thường xanh quanh năm).

***Kĩ năng:***

- Đọc lược đồ khí hậu xích đạo ẩm và sơ đồ lát cắt rừng rậm xích đạo xanh quanh năm.

***Thái độ****:*

Tích cực học tập, tự nghiên cứu tài liệu bổ sung kiến thức.

**II. CHUẨN BỊ.**

GV: Bản đồ khí hậu thế giới. Tranh rừng rậm xanh quanh năm.

HS:Chuẩn bị bài trước ở nhà.

**III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC.**

Đàm thoại, thảo luận nhóm.

**IV. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP.**

1. **Ổn định lớp: (1p)**
2. **Kiểm tra:** không kiểm tra
3. **Dạy học bài mới:**

Ở lớp 6 các em đã được học trên Trái Đất người ta chia ra các đới khí hậu nào? Do sự phân hoá vị trí gần hay xa biển, địa hình và tính chất của mặt đệm. Trong mỗi đới khí hậu mà chúng ta vừa nêu đã hình thành nhiều môi trường địa lí khác nhau. Trong bài học hôm nay chúng sẽ tìm hiểu khái quát về môi trường đới nóng – môi trường xích đạo. (**1p**)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 1: Đới nóng (20p)** | | |
| - Gv treo lược đồ các môi trường địa lý lên bảng:  - Quan sát H.5.1 SGK hãy xác định ranh giới các đới môi trường địa lí.  - Gv kết luận:  - Tại sao đới nóng còn có tên là “Nội chí tuyến” ?  - So sánh diện tích của đới nóng với diện tích đất nổi trên Trái Đất ?  - Đặc điểm tự nhiên của đới nóng có ảnh hưởng thế nào đến giới thực vật và phân bố dân cư của khu vực này ?  - Gv kết luận:  - Dựa vào H5.1 em hãy nêu tên các MT của đới nóng ? | - HS quan sát  - Môi trường đới lạnh.  - Môi trường đới ôn hoà.  - Môi trường đới nóng.  - Nằm giữa hai chí tuyến.  - Đới nóng chiếm diện tích đất nổi khá lớn trên Trái Đất.  - Giới thực vật đa dạng.  - Dân cư đông.  - 4 kiểu MT: Xích đạo ẩm ẩm, nhiệt đới, nhiệt đới gió mùa, hoang mạc. | **1. Đới nóng**  - Đới nóng nằm ở khoảnggiữa hai chí tuyến Bắc và Nam. |
| **Hoạt động 2: Môi trường xích đạo ẩm (20p)** | | |
| - Xác định giới hạn, của môi trường xích đạo ẩm trên H.5.1 SGK ?  - Quốc gia nào trên H.5.1 nằm trọn trong môi trường xích đạo ẩm ?  - Gv kết luận:  - Quan sát biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của Xin-ga-po, cho nhận xét, từ đó tìm ra đặc điểm đặc trưng của khí hậu xích đạo ẩm ?  **+ N1,2:** Nhận xét chung về nhiệt độ trong năm ?  **+ N3,4:** Nhận xét diễn biến lượng mưa trong năm ?  - Gv kết luận đặc điểm MT xích đạo ẩm.  - Với tính chất đặc trưng của khí hậu xích đạo ẩm như vậy sẽ ảnh hưởng tới giới sinh vật như thế nào ?  - Quan sát H.5.3 cho biết rừng có mấy tầng chính ? Giới hạn các tầng rừng.  - Đặc điểm của thực vật rừng sẽ ảnh hưởng tới đặc điểm động vật như thế nào ?  - Gv kết luận: | - 50B – 50N  - Xin-ga-po.  - Hs dựa vào H.5.2 trả lời, nhiệt độ, lượng mưa.  - Hs thảo luận nhóm. Đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - Hs theo dõi lắng nghe  - Động vật đa dạng, phong phú sống trên khắp các tầng rừng rậm.  - Có 4 tầng.  - Động vật sống khắp ở trong rừng. | **2. Môi trường xích đạo ẩm**  + Vị trí địa lí: nằm chủ yếu trong khoảng 50B đến 50N.  + Đặc điểm:Nắng nóng, mưa nhiều quanh năm. Độ ẩm và nhiệt độ cao tạo điều kiện cho rừng rậm xanh quanh năm phát triển. Cây rừng rậm rạp, xanh tốt quanh năm, nhiều tầng, nhiều dây leo, chim thú,… |

1. **Củng cố: (2p)**

- Trong đới nóng có các kiểu môi trường nào ? Việt Nam thuộc kiểu môi trường nào ?

- Nêu đặc điểm cơ bản của môi trường xích đạo ẩm ?

1. **Hướng dẫn HS học ở nhà và chuẩn bị cho bài sau: (1p)**

- Về nhà học bài, làm bài tập 3 trang 18, 19.

- Sưu tầm ảnh xavan nhiệt đới, tìm hiểu môi trường xavan.

- Đọc xem trước bài 6 SGK.

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

- GV hướng dẫn học sinh cách sử dụng tập bản đồ Địa Lí 7 trong học bài.

- GV chú ý một số học sinh chưa tập chú ý nghe giảng.

- Hoạt động nhóm cần hiệu quả hơn nữa.

- Có điều kiện nên giảng trên PowerPoint.

***Ngày dạy:* Từ ngày 21 🡪 26/9/2020**

***Tuần : 03 Tiết: 6***

**Bài 6: MÔI TRƯỜNG NHIỆT ĐỚI**

**I. MỤC TIÊU.**

***Kiến thức:***

- Học sinh biết được đặc điểm của môi trường nhiệt đới và khí hậu nhiệt đới.

- Nhận biết được cảnh quan đặc trưng của môi trường nhiệt đới là xavan hay đồng cỏ cao nhiệt đới.

- Củng cố kĩ năng nhận biết về môi trường địa lí cho học sinh qua ảnh chụp, tranh vẽ…

***Kĩ năng:***

- Củng cố rèn luyện đọc biểu đồ khí hậu.

- Kĩ năng phân tích tranh ảnh.

***Thái độ****:*

Có tình yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ môi trường.

**II. CHUẨN BỊ.**

GV: Bản đồ khí hậu thế giới, biểu đồ khí hậu nhiệt đới H.6.1, H.6.2 (phóng to).

HS:Chuẩn bị bài trước ở nhà.

**III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC.**

Đàm thoại, thảo luận nhóm.

**IV. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP.**

1. **Ổn định lớp: (1p)**
2. **Kiểm tra:** **(4p)**

- Nêu tên các kiểu môi trường đới nóng ?

- Nêu đặc điểm cơ bản của môi trường xích đạo ẩm ?

1. **Dạy học bài mới:**

“Môi trường nhiệt đới” – cái tên ấy có lẽ mới chỉ diễn tả được đặc điểm thiên nhiên quan trọng là tính chất nóng của môi trường này thực ra nó còn rất nhiều đặc điểm phân hoá đa dạng phức tạp khác rất đặc trưng mà các em sẽ được tìm hiểu trong bài học sau đây.(1p)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 1: Khí hậu (15p)** | | |
| - Gv treo lược đồ các MT H5.1 lên bảng:  - Xác định vị trí của môi trường nhiệt đới trên H.5.1 SGK.  - Giới thiệu, xác định vị trí của hai địa điểm Ma-la-can (90B), Gia-mê-na (120B) trên H.5.1 SGK.  **-** Quan sát biểu đồ khí hậu H.6.1, H.6.2 SGK nhận xét về sự phân bố nhiệt độ, lượng mưa của hai địa điểm trên.  + N1,2: Quan sát hai biểu đồ nhận xét sự phân bố nhiệt độ ? Kết luận về sự thay đổi nhiệt độ ?  + N3,4: Nhận xét sự phân bố lượng mưa ?  - Gv hoàn chỉnh các kết quả nhận xét. | - Hs qun sát :  - 50 – 23027’ hai bán cầu.  - Hs dựa vào SGK xác định các địa điểm.  - HS quan sát H6.1,H6.2  - Học sinh thảo luận nhóm với nội dung của Gv đã cho.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. | **1. Khí hậu**  - Nằm trong khoảng từ vĩ tuyến 50 bắcvà nam về hai chí tuyến.  - Nhiệt độ TB>200C.  - Mưa tập trung vào một mùa.  - Càng gần chí tuyến, thời kỳ khô hạn càng kéo dài, biên độ nhiệt trong năm càng lớn. |
| **Hoạt động 2: Các đặc điểm khác của môi trường (20p)** | | |
| - Quan sát H.6.3, H.6.4 SGK cho nhận xét sự giống nhau và khác nhau của hai xavan ? Giải thích tại sao có sự khác nhau ?  - Gv kết luận:  - Sự thay đổi lượng mưa của môi trường nhiệt đới ảnh hưởng tới thiên nhiên ra sao ?  + Thực vật như thế nào ?  + Mực nước sông thay đổi như thế nào ?  + Mưa tập trung 1 mùa ảnh hưởng tới đất như thế nào ?  - Gv kết luận:  - Tại sao khí hậu nhiệt đới có 2 mùa rõ rệt lại là khu vực tập trung dân đông nhất thế giới ?  - Gv kết luận:  - Tại sao xa van ngày càng mở rộng ?  - Gv kết luận:  - Chúng ta phải làm gì để chống sự hoang mạc hoá ?  - Gv kết luận: | - Giống: cùng trong thời kì mùa mưa.  - Khác: H.6.3 cây thưa không xanh tốt, ít cây cao, không có rừng hành lang. H.6.4 thảm cỏ dày xanh hơn, nhiều cây cao phát triển, có rừng hành lang.  - Càng về hai chí tuyến thực vật nghèo nàn.  - Thực vật thay đổi theo mùa: xanh tốt vào mùa mưa, úa vàng vào mùa khô.  - Có hai mùa nước.  - Đất rửa trôi, không thích hợp canh tác.  - Khí hậu thích hợp cho nhiều loại cây,…  - Mùa khô kéo dài, phá rừng...  - Trồng nhiều cây xanh để chống hoang mạc hoá. | **2. Các đặc điểm khác của môi trường**  - Thực vật thay đổi theo mùa: xanh tốt ở mùa mưa; khô héo vào mùa khô.  - Càng về hai chí tuyến thực vật càng nghèo nàn, khô cằn.  - Sông có hai mùa nước mùa lũ và mùa cạn.  - thổ nhưỡng đặc trưng của môi trường nhiệt đới là đất fe-ra-lít. Đây là loại đất dễ bị xói mòn rửa trôi nếu canh tác không hợp lí và rừng bị tàn phá bừa bãi.  - Vùng nhiệt đới có đất và khí hậu thích hợp với nhiều loại cây công nghiệp, cây lương thực... |

1. **Củng cố: (3p)**

- Đặc điểm nổi bật của khí hậu nhiệt đới là gì ?

- Sắp xếp vị trí cảnh quang theo thứ tự tăng dần của vĩ tuyến trong môi trường nhiệt đới:

a) Xavan, rừng thưa, vùng cỏ thưa.

b) Vùng cỏ thưa, xavan, rừng thưa.

c) Rừng thưa, xavan, nửa hoang mạc.

d) Không có câu trả lời đúng.

1. **Hướng dẫn HS học ở nhà và chuẩn bị cho bài sau: (1p)**

- Gv yêu cầu học sinh về nhà học bài, trả lời câu hỏi và làm bài tập cuối bài.

- Sưu tầm tranh ảnh rừng ngập mặn, rừng tre nứa, đọc xem trước bài 7 SGK.

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

- GV hướng dẫn học sinh cách sử dụng tập bản đồ Địa Lí 7 trong học bài.

- GV chú ý một số học sinh chưa tập chú ý nghe giảng.

- Có điều kiện nên giảng trên PowerPoint.